

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**



# **TIÊU CHUẨN 8**

## **TIÊU CHÍ 8.2**

Minh chứng: H8.08.02.03

Tên minh chứng: Kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên

### **CÁC TÀI LIỆU TRONG MINH CHỨNG**

| TT | Tên tài liệu (Tên văn bản/báo cáo/bảng biểu)      | Trang |
|----|---------------------------------------------------|-------|
| 1  | Kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên | 1-9   |

**Kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên**

| NgàyBDDG   | NgàyKTDG   | KEYG | MaDT | TenDTDG0          | MADT  | SLK | CH_1:Tên doanh nghiệp                                                         | CH_2:Địa chỉ                                                 |
|------------|------------|------|------|-------------------|-------|-----|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00058 | 72  | Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng                                            | Tòa nhà Xuan mai Tower, Tô Hiệu, Hà Cầu, Hà                  |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00071 | 72  | Pashaco                                                                       | 88 do nha                                                    |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00028 | 72  | Công ty TNHH Thương mại và Xuất                                               | Lô CC3A, Khu đô thị Mỹ Đình II, phường Từ Liêm,              |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00069 | 72  | Công ty TNHH xuất nhập khẩu Hùng                                              | Số 309 Phùng Chí Kiên, Khu 10, P. Tân Bình, TP Hải           |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00007 | 72  | Công ty CP đo đạc địa chính và trắc<br>địa công trình Quảng Nam               | 187 Trần Quý Cáp, phường Bàn Thạch, thành phố<br>Đà Nẵng     |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00068 | 72  | Công ty TNHH sản xuất thương mại                                              | Mai Động - Hoàng Mai - Hà Nội                                |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00052 | 72  | Công ty TNHH VTI Education                                                    | Tầng 3 Khối A Tòa nhà Sông Đà Đường Phạm Hùng                |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00029 | 72  | Công ty Cổ phần Thương mại và Cung                                            | Căn TMDV 206, Toà B IA20, KĐT Nam Thăng Long,                |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00014 | 72  | Đăng Quang EDU                                                                | Hà Nội                                                       |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00006 | 72  | CN TẠI HÀ NỘI - CÔNG TY TNHH<br>THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ<br>EASTERN ACCESS VIỆT NAM | Số 34 ngõ 98 Thái Hà, Phường Đồng Đa, TP Hà Nội,<br>Việt Nam |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00008 | 72  | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ CÔNG                                                | Số 17, ngách 100/56 Tây Sơn – P. Đồng Đa – TP.Hà             |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00010 | 72  | Công ty TNHH MTV Trắc địa Đại An                                              | Khối phố Phú Ân, Phường An Phú, Thành Phố Tam                |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00017 | 72  | Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP                                            | Số 193 đường Nguyễn Huy Tưởng, Thanh xuân, Hà                |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00042 | 72  | Công ty TNHH Tư vấn Phát triển Hạ                                             | Số nhà 20 ngách 41 ngõ 342 đường Khương Đình,                |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00036 | 72  | Công ty TNHH JITS Innovation Labs                                             | Tầng 2, Toà nhà Bộ Công An , Toà CT1, Số 43 Phạm             |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00026 | 72  | Công ty Cổ Phần Techivna Holding                                              | Khu công nghiệp Yên Mỹ II mở rộng, Yên Mỹ, Hưng              |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00054 | 72  | CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG PHÁT                                                 | Số nhà 35 ngõ 451 đường Hoàng Tăng Bí, Phường                |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00056 | 72  | Công ty cổ phần sản xuất Tân Thành                                            | Hoàng Nha, Lạc Đạo, Hưng Yên                                 |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00062 | 72  | Liên Đoàn Quy Hoạch và Điều Tra tài                                           | số 10 ngõ 42 trần cung                                       |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00038 | 72  | Casla                                                                         | Khu công nghiệp Châu Sơn, Phú Lý, Hà Nam                     |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00044 | 72  | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT                                                   | B6 khu đấu giá vạn phúc, phường Hà Đông                      |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00012 | 72  | viện KH&CN Mở -Luyện kim                                                      | 79, An Trạch, Hà nội                                         |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00019 | 72  | Trường Đại học Mở - Địa chất                                                  | Số 18 Phố Viên, Đông Ngạc, Hà Nội                            |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00049 | 72  | Công ty TNHH Toàn Thị                                                         | số 7b ngõ 39 phố Phú Thượng                                  |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00033 | 72  | trường đại học mở địa chất                                                    | 18 phố Viên, Đông Ngạc, Hà Nội                               |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00039 | 72  | Trung tâm Công nghệ Môi trường                                                | 21 đường số 1, KDC CityLand, phường Gò Vấp,                  |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00046 | 72  | Công ty TNHH FPT IS                                                           | Phạm Hùng, Yên Hòa                                           |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00009 | 72  | CÔNG TY TNHH TVDV TRẮC ĐỊA VÀ                                                 | 168 Nguyễn Trãi, P.Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi                 |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00023 | 72  | Công ty Cổ phần đầu tư thương mại                                             | P308, sảnh 2, tòa A1, chung cư IA20                          |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8  | MODH | Đại học chính quy | 00005 | 72  | Viện quy hoạch xây dựng Quảng Tri                                             | Số 80A, đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Đồng                   |

|            |            |     |      |                   |       |    |                                                    |                                                                                                 |
|------------|------------|-----|------|-------------------|-------|----|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00011 | 72 | Công ty TNHH một TV Apatit VN                      | Phường Cam Đường tỉnh Lào Cai                                                                   |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00004 | 72 | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY                         | 439/85/21 Đường TTH21, KP1, Phường Tân Thới                                                     |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00021 | 72 | Công ty cổ phần dược phẩm Thắng                    | Số 55, ngõ381 Đội Cấn                                                                           |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00055 | 72 | Công ty TNHH in và may mặc xuất khẩu An Phú        | Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên                                                                           |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00066 | 72 | Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài                | Số 10, ngõ 42, phố Trần Cung, phường Nghĩa Đô,                                                  |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00060 | 72 | viện Hải dương học                                 | số 01 Cầu đá, Nha Trang, Khánh Hòa                                                              |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00013 | 72 | Đo Lường Việt                                      | Hà Nội                                                                                          |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00037 | 72 | Công ty TNHH Vonfram Masan-MHT                     | Xóm Suối Cát, xã An Khánh, tỉnh Thái Nguyên                                                     |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00020 | 72 | Viện Vật liệu, Sinh học và Môi trường              | 17-Hoàng Sâm- Nghĩa Đô- Hà Nội                                                                  |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00035 | 72 | Nhà trường                                         | Phường Đức Thắng                                                                                |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00045 | 72 | Công ty cổ phần thương mại và đầu tư Cara Việt Nam | Xóm 3 - Phúc Đức - Quốc Oai - Hà Nội                                                            |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00027 | 72 | Trường Đại học Tài nguyên và Môi                   | Số 41A, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, Hà Nội                                                 |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00024 | 72 | Công ty TNHH CMC Global                            | CMC Tower - số 11 Phố Duy Tân - P. Dịch Vọng Hậu                                                |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00063 | 72 | Công ty TNHH Nhiệt Điện Nghi Sơn 2                 | Phường Nghi Sơn - Thanh Hóa                                                                     |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00065 | 72 | Trường Đại học Mở - Địa chất                       | 18 Phố Viên                                                                                     |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00059 | 72 | Trung tâm Công nghệ và Dữ liệu tài                 | Số 93/95, Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, thành                                                 |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00031 | 72 | CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ                          | Số 43 ngách 8/11 ngõ 54 đường Lê Quang Đạo,                                                     |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00070 | 72 | Công ty CP thương mại DACO Việt                    | Ô đất số 47, lô 6 KĐT Trung Yên, P.Trung hoà,                                                   |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00053 | 72 | Công ty TNHH Công nghệ, Thương                     | Tầng 4, toà nhà LeBuilding, số 342 Mỹ Đình,                                                     |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00064 | 72 | Công ty cổ phần VDA VINA                           | Số 18N07A, KĐT mới Dịch Vọng, phường Cầu giấy,                                                  |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00057 | 72 | Công ty TNHH Vonfram MaSan                         | Xóm Suối Cát, An Khánh, Thái Nguyên                                                             |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00015 | 72 | Viện Khoa học Công nghệ mở-                        | Số 3, Phan Đình Giót, Phương Liệt, Hà Nội                                                       |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00067 | 72 | Công ty CP xây dựng cấp thoát nước                 | Thôn Lâm Trường, xã Kim Anh, Hà nội                                                             |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00016 | 72 | Chi nhánh mở tuyển đồng Sin Quyền                  | Xã Bát Xát, Lào Cai                                                                             |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00050 | 72 | Công ty Cổ phần Cung ứng Nhân lực                  | Số 3A phố Thi Sách, Phường Hai Bà Trưng, Thành                                                  |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00051 | 72 | Công ty cổ phần phần mềm ISTOL                     | Cầu giấy                                                                                        |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00043 | 72 | Công ty TNHH Esri Việt Nam                         | Số nhà 13, Khu D9A Khu nhà ở thấp tầng tại ô đất số D6B, D6C, D9B thuộc khu ĐG QSDĐ, P. Tây Hồ, |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00018 | 72 | Trường Đại học Công nghiệp Quảng                   | Phường Mạo Khê, Tỉnh Quảng Ninh                                                                 |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00041 | 72 | Phòng Khoan, Ban Thăm dò - Khai                    | 18 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Hà nội                                                             |

|            |            |     |      |                   |       |    |                                      |                                                   |
|------------|------------|-----|------|-------------------|-------|----|--------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00072 | 72 | Công ty TNHH Môi trường Xây Dựng     | LK960 - DV22, Khu Đô thị Mậu Lương, Phường        |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00002 | 72 | công ty cổ phần đầu tư xây dựng ST-  | Tòa nhà MDI, Nguyễn cơ Thạch, Hà Nội              |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00022 | 72 | Công ty Cổ phần đầu tư thương mại    | Liền Kề C39 Embassy Garden, đường Hoàng Minh      |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00040 | 72 | Viện Dầu khí Việt Nam                | Số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, tp Hà Nội  |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00061 | 72 | Công Ty cổ phần Tập đoàn FEC         | 7/71 Lương Văn Nắm, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc    |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00034 | 72 | Công ty TNHH iConnex                 | Nhà 8C, Ngách 79/56/25/8, Ngõ 79 Đường Cầu        |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00025 | 72 | Công ty cổ phần dịch vụ truyền thông | số nhà 33 ngõ 193 Trung Kính, Phường Yên Hòa,     |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00003 | 72 | Công ty TNHH MTV TN-MT Dâng          | 216a đường nguyễn đình chiểu, phường Lý văn       |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00032 | 72 | Ch có                                | Ch có                                             |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00048 | 72 | Kira education                       | Số 46, Ngõ 85 Phố Trung Kiên, , Thành phố Hà Nội, |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00047 | 72 | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XỬ         | Tổ Dân Phố Hạ 12, Phường Tây Tựu, Quận Bắc Từ     |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00001 | 72 | Công ty đo đạc bản đồ Đà Nẵng        | 68 Nguyễn Đình Thi, TP Đà Nẵng                    |
| 15/04/2026 | 07/05/2026 | 1.8 | MODH | Đại học chính quy | 00030 | 72 | Nsrp                                 | Nghi Sơn thanh hoá                                |

|                       |                   |                                                                       |
|-----------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| CH_3:Họ và tên, Chức  | CH_6:Số lượng SV  | CH_62:Các tiêu chí khác khi tuyển dụng SV tốt nghiệp của Trường       |
| Vũ Thị Hiền Thu       | Dưới 5 sinh viên  |                                                                       |
| Nguyễn Đức Toàn       | Dưới 5 sinh viên  |                                                                       |
| Đoàn Đức Việt (CEO)   | Dưới 5 sinh viên  |                                                                       |
| Vũ Thị Nga-TP Kinh    | Dưới 5 sinh viên  |                                                                       |
| Nguyễn Thị Thúy       | Từ 5 đến 10 SV    |                                                                       |
| Vũ Minh Đức - Giám    | Dưới 5 sinh viên  |                                                                       |
| Nguyễn Linh Chi -     | Dưới 5 sinh viên  | - Kiến thức chuyên môn: Sử dụng thành thạo các công cụ và update      |
| Nguyễn Đăng Long -    | Dưới 5 sinh viên  |                                                                       |
| Nguyễn Thị Thu Hà     | Từ 5 đến 10 SV    |                                                                       |
| Mai Văn Thanh         | Từ 5 đến 10 SV    |                                                                       |
| Bùi Xuân Trung        | Dưới 5 sinh viên  |                                                                       |
| Đỗ Hồng Liên Tài,     | Dưới 5 sinh viên  |                                                                       |
| Nguyễn Bá Nghiệm -    | Trên 10 SV        |                                                                       |
| Đỗ Trọng Hà, Phó      | Dưới 5 sinh viên  |                                                                       |
| Nguyễn Thị Tuyền -    | Dưới 5 sinh viên  |                                                                       |
| Nguyễn Thị Bích Hồng  | Từ 5 đến 10 SV    | Kinh nghiệm thực tế tích lũy được trong quá trình học, trình độ ngoại |
| Nguyễn Ngọc           | Dưới 5 sinh viên  |                                                                       |
| Trần Việt Hoàng,      | Dưới 5 sinh viên  | kỹ năng xử lý vấn đề, thuyết trình và truyền đạt, các phần mềm cơ bản |
| Lương Ngọc Thiện      | Dưới 5 sinh viên  |                                                                       |
| Hà Thành Đạt          | Dưới 5 sinh viên  |                                                                       |
| Phạm Đình Mạnh,       | Dưới 5 sinh viên  | Không có                                                              |
| Đào Công vũ- Phó Viện | Trên 10 SV        |                                                                       |
| Công Ngọc Thắng,      | Từ 5 đến 10 SV    |                                                                       |
| Vương Quốc Đạt chức   | Dưới 5 sinh viên  |                                                                       |
| Vũ Đức Duy            | Dưới 5 sinh viên  | Không                                                                 |
| Chuyên viên Phòng tư  | Dưới 5 sinh viên  |                                                                       |
| Nguyễn Hoài Linh -    | Dưới 5 sinh viên, | Có kiến thức nền cơ bản                                               |
| Nguyễn Thị Hiếu       | Dưới 5 sinh viên  |                                                                       |
| Phạm Đình Khánh Linh  | Từ 5 đến 10 SV    |                                                                       |
| Đặng Tuấn Thái, chức  | Dưới 5 sinh viên  | Khả năng giao tiếp chưa tốt, xử lý công việc đang còn bị động, lúng   |

|                      |                  |                                                                     |
|----------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------|
| Lê Trung định        | Trên 10 SV       |                                                                     |
| NGUYỄN VĂN SINH,     | Từ 5 đến 10 SV   |                                                                     |
| Nguyễn Thanh Hương - | Dưới 5 sinh viên |                                                                     |
| Nguyễn Thuỳ Linh     | Dưới 5 sinh viên |                                                                     |
| - Chức vụ: Thư ký -  |                  |                                                                     |
| Người Hướng Dẫn      |                  |                                                                     |
| Phạm Văn Quảng -     | Trên 10 SV       | ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm                                     |
| Lê Hùng Phú          | Dưới 5 sinh viên |                                                                     |
| Nhân Viên            | Từ 5 đến 10 SV   |                                                                     |
| Trịnh Xuân Phương-Kỹ | Trên 10 SV       |                                                                     |
| PGS.TS. NCVCC Vũ     | Dưới 5 sinh viên | Ngoại ngữ                                                           |
| Ngọc Toán- Trưởng    |                  |                                                                     |
| Đồng Thị Mai Anh     | Dưới 5 sinh viên |                                                                     |
| Họ tên: Phong Thành  | Dưới 5 sinh viên |                                                                     |
| Nam                  |                  |                                                                     |
| Đoàn Thị Oanh, giảng | Dưới 5 sinh viên |                                                                     |
| Hà Trung Hiếu        | Dưới 5 sinh viên |                                                                     |
| Nguyễn Xuân Hòa -    | Dưới 5 sinh viên | Chuyên môn Khá                                                      |
| Safety Officer       |                  | Ngoại ngữ khá                                                       |
|                      |                  | Khả năng giải quyết vấn đề tốt                                      |
| Nhân viên            | Dưới 5 sinh viên |                                                                     |
| TS. Thân Văn Đón,    | Từ 5 đến 10 SV   | Mức độ kiến thức, năng lực chuyên môn phù hợp với cơ quan tuyển     |
| Nguyễn Văn Cường,    | Dưới 5 sinh viên | Các sản phẩm đã tham gia của sinh viên khi còn học tập tại trường   |
| Nhữ Văn Tuấn - Giám  | Dưới 5 sinh viên |                                                                     |
| Nguyễn Đăng Tuấn     | Dưới 5 sinh viên | Kỹ năng mềm,...                                                     |
| Dương Văn Hòa , GĐ   | Từ 5 đến 10 SV   |                                                                     |
| Ngô Quang Huy        | Dưới 5 sinh viên | Cần bổ trợ kỹ năng mềm, tư duy logic giải quyết vấn đề              |
| Process lead         |                  |                                                                     |
| Nguyễn Văn Minh,     | Từ 5 đến 10 SV   |                                                                     |
| Đoàn Đức Minh, Giám  | Từ 5 đến 10 SV   | Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ                    |
| Đỗ Văn Quang quản    | Trên 10 SV       |                                                                     |
| Nguyễn Thuỳ Linh -   | Dưới 5 sinh viên |                                                                     |
| Ngô Văn Việt         | Trên 10 SV       |                                                                     |
| Lương Thị Thanh Vân- | Từ 5 đến 10 SV   | Công ty tuyển dụng sinh viên ngành Công nghệ thông tin; ưu tiên có  |
| Trưởng phòng Dịch vụ |                  | kinh nghiệm với GIS; Có kiến thức về phát triển ứng dụng di động là |
| Lưu Quang Thủy,      | Trên 10 SV       |                                                                     |
| Trương Hoài Nam, Phó | Trên 10 SV       |                                                                     |

|                       |                  |                                                                  |
|-----------------------|------------------|------------------------------------------------------------------|
| Nguyễn Hoàng Dũng,    | Dưới 5 sinh viên |                                                                  |
| Bùi Văn Tuấn          | Từ 5 đến 10 SV   |                                                                  |
| Phạm Đình Khánh Linh  | Từ 5 đến 10 SV   |                                                                  |
| Vũ Đức Ứng - Bí thư   | Trên 10 SV       |                                                                  |
| Nguyễn Minh Quang -   | Trên 10 SV       | Không                                                            |
| Đào Việt Bách - CEO   | Dưới 5 sinh viên |                                                                  |
| Nguyễn Duy Dương (    | Dưới 5 sinh viên | Trung thực, trách nhiệm, ham học hỏi và đặc biệt là dám sáng tạo |
| Quách Bùi Nhật Minh - | Dưới 5 sinh viên |                                                                  |
| Ch có                 | Dưới 5 sinh viên | Ko                                                               |
| Nguyễn Hoàng Anh, IT  | Dưới 5 sinh viên |                                                                  |
| Lê Đức Tâm-Tester     | Dưới 5 sinh viên |                                                                  |
| Nguyễn Văn Hồng       | Dưới 5 sinh viên |                                                                  |
| Hoàng thị trang-hr    | Trên 10 SV       |                                                                  |

CH\_63:Đánh giá của Ông/Bà về vị trí SV tốt nghiệp của Trường Đại học Mở - Địa chất so với các trường khác

Chịu khó, kiên trì và ham học hỏi

Sinh viên tốt nghiệp QLCN chịu khó học hỏi, thái độ làm việc tốt, rất cầu thị

Tốt

Ý thức, thái độ làm việc tốt

như nhau

Sinh viên Trường Đại học Mở - Địa chất những ngành thế mạnh của trường như Mỏ, Dầu khí khi tốt nghiệp rất được những doanh nghiệp, tập đoàn lớn về dầu khí, mỏ của Việt Nam chào đón bởi vì những kiến thức của sinh viên được Biết lắng nghe, thái độ cầu thị

Không

Vị trí của SV trường khá thấp so với SV các trường khác. Công việc của ngành là số liệu đầu vào cho các ngành khác

Sử dụng ngay được nhưng cần phải được rèn luyện và đào tạo thêm về chuyên môn thực tế

Khá

Ở mức trung bình khá

Mức trung bình

Sinh viên tốt nghiệp của Trường Đại học Mở - Địa chất có nền tảng chuyên môn tốt, đặc biệt ở các ngành đặc thù như

Sinh viên tại trường có khả năng tự chủ tốt hơn

Nhanh nhẹn, giao tiếp rất tự tin, không ngại việc

Khá tốt so với mặt bằng chung

Đạt mức trung bình

SV tốt nghiệp của Trường Đại học Mở - Địa chất nắm bắt tốt các kiến thức chuyên môn sâu về ngành nghề, do kỹ năng

Sinh viên có nền tảng tốt, tương đương các trường khác, nhưng cần nâng cao tính chủ động và khả năng tự học để đáp ứng tốt hơn yêu cầu công việc.

Tốt

Về mặt bằng chung khá tốt. Cần có chính sách thu hút người học hơn nữa để có thêm nhiều sinh viên vưaf đáp ứng

Khá tốt về mặt ý thức trách nhiệm và chuyên môn

Ko